

A tous les **conducteurs étrangers** qui roulent au Japon

An alle **ausländischen Kraftfahrer/innen**, die in Japan fahren

Dành cho **tài xế người nước ngoài** lái xe tại Nhật Bản

Ces dernières années, on constate une augmentation des accidents traumatisants, voire mortels, impliquant des conducteurs étrangers. Les conditions routières varient en fonction des pays, mais au Japon, de nombreux étrangers se plaignent de la conduite à gauche, de l'étroitesse des routes et d'une signalisation peu compréhensible.

In den letzten Jahren haben Verkehrsunfälle mit tödlichen Verletzungen von ausländischen Fahrern zugenommen. Die Verkehrslage ist je nach Land sehr unterschiedlich, aber man hört von vielen Ausländern folgende Kommentare zur Situation in Japan: „Es herrscht Linksverkehr und die Straßen sind für unser Gefühl sehr eng.“ „Die Verkehrsschilder sind schwer zu verstehen.“

Những năm gần đây, tai nạn thương vong về người liên quan đến tài xế người nước ngoài đang tăng lên. Tình trạng đường xá sẽ khác nhau tùy vào mỗi quốc gia, có rất nhiều ý kiến từ người nước ngoài rằng tại Nhật Bản thì “Đi bên trái nên cảm thấy đường xá bị hẹp lại”, “Biển báo chỉ đường khó hiểu”.



Attention aux accidents, conduisez prudemment !

Fahren Sie so, dass Sie bewusst Unfälle und Gefahrensituationen vermeiden!

Hãy lưu ý về những tai nạn và rắc rối để lái xe!

Documents

Berechtigung zur Teilnahme am Straßenverkehr in Japan

Giấy phép

Les personnes ne possédant pas de permis de conduire japonais, ont besoin de soit « un permis de conduire international », soit « un permis de conduire étranger + la traduction en japonais »

Wenn Sie keinen japanischen Führerschein besitzen, dann benötigen Sie entweder einen „Internationalen Führerschein“ oder einen „Ausländischen Führerschein mit beigefügter Übersetzung ins Japanische“.

Những người không có giấy phép lái xe của Nhật Bản cần phải có “Giấy phép lái xe quốc tế” hoặc “Giấy phép lái xe nước ngoài + Bản dịch”



Permis de conduire international
Internationaler Führerschein
Giấy phép lái xe quốc tế

Un permis de conduire international des pays signataires de la Convention de Genève de 1949.

Ein internationaler Führerschein nach dem Genfer Abkommen von 1949

Giấy phép lái xe quốc tế của những nước ký kết Công ước Geneva năm 1949

Ou
oder aber
Hoặc



Un permis de conduire étranger + la traduction en japonais
ein ausländischer Führerschein mit beigefügter Übersetzung ins Japanische
Giấy phép lái xe nước ngoài + Bản dịch

Les permis de conduire émis par l'Estonie, la Suisse, l'Allemagne, la France, la Belgique, Monaco et Taiwan, ainsi que leur traduction en japonais

In den Ländern Estland, der Schweiz, Deutschland, Frankreich, Belgien, Monaco und Taiwan ausgestellte Führerscheine mit beigefügter Übersetzung ins Japanische.

Bản dịch của giấy phép lái xe đã được cấp tại Estonia, Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Đài Loan hoặc giấy phép lái xe tương đương

Quel que soit le permis, il sera valide pendant un an à partir de votre date d'entrée au Japon, dans la limite de la date de validité de votre permis de conduire.

In jedem dieser Fälle beschränkt sich die Gültigkeit der Fahrerlaubnis auf ein Jahr nach der Einreise in Ja und dann gilt der Führerschein nur bis zu seinem Gültigkeitsdatum.

Bất kể trường hợp nào cũng chỉ có thời hạn hiệu lực trong vòng 1 năm từ ngày nhập cảnh vào Nhật Bản và nằm trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép lái xe

Principes fondamentaux

Grundsätzliches

Cơ bản

Règles fondamentales de circulation routière pour ne pas provoquer d'accident

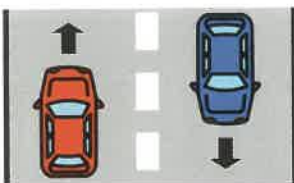
Grundsätzliche Verkehrsregeln zur Vermeidung von Unfällen

Quy tắc giao thông cơ bản để không gây ra tai nạn

Les véhicules circulent à gauche

Es herrscht Linksverkehr.

Xe ô tô thì đi bên trái



Le Japon est l'un des rares pays où l'on circule à gauche

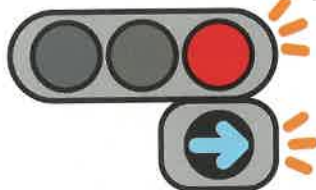
In Japan herrscht anders als in anderen Ländern der Welt üblich Linksverkehr.

Nhật Bản là một số ít quốc gia trên thế giới đi bên trái

Au feu rouge, on s'arrête !

Eine rote Ampel signalisiert „Halt!“

Màu đỏ của đèn tín hiệu thì “Dừng lại”



Si une flèche verte s'affiche, vous pouvez avancer dans la direction indiquée

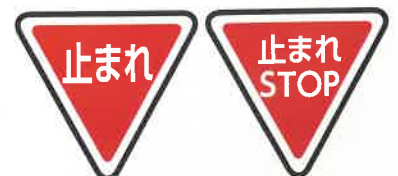
Wenn zusätzlich ein grüner Pfeil angezeigt ist, kann man in der Richtung des Pfeils weiterfahren.

Trường hợp mũi tên màu xanh hiển thị thì có thể đi theo hướng mũi tên

Panneau « STOP »

Verkehrszeichen „Kurz anhalten“

Biển báo “Tạm dừng”



A hauteur de ce panneau, vous devez momentanément marquer un arrêt complet

Wenn Sie das Verkehrszeichen „Kurz anhalten“ sehen, müssen Sie einmal anhalten.

Nếu nhìn thấy ký hiệu này, hãy tạm dừng hoàn toàn lại



警察庁

National Police Agency

都道府県警察

Prefectural Police

交通ルールを守って
つながる笑顔

